



KIẾN THỨC LÝ LUẬN TỪ CÁC DIỄN TỪ NHẬN GIẢI NOBEL VĂN HỌC

BAN CHUYÊN MÔN NGỮ VĂN – THE GIFTED BATTLEFIELD

Mục lục

1. Orhan Pamuk.....	1
2. Kazuo Ishiguro	2
3. Mạc Ngôn	3
4. William Faulkner.....	4
5. Patrick Modiano	4
6. Olga Tokarczuk	6
7. Aleksandr Solzhenitsyn.....	7
8. Tài liệu tham khảo:.....	8

1. Orhan Pamuk

“Phải kể chuyện mình như thể đó là chuyện của người khác, và chuyện của người khác lại như chuyện của chính anh ta.”

=> Văn chương xây nên bằng ngôn từ, chất liệu tích góp sau bao thời kì phát triển của nhân loại và vì vậy mang đậm tính đại chúng. Công việc của nhà văn không những là giải bày tâm tư nơi sâu kín trái tim mình mà còn là bộc bạch nỗi niềm chung từ đáy lòng của muôn người. Ông ánh màu mực chân thành, những câu chuyện không còn thuộc về một cá nhân hay ngủ im lìm trên trang giấy, nó hiện lên sinh động và đầy xúc cảm trong mỗi tâm trí bạn đọc. Như anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn, với tình yêu nghề và nhiệt huyết tuổi trẻ luôn hừng hực cháy vì nhiệm vụ, ta thấy trong anh bóng hình một thế hệ thanh niên xung phong quên mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, câu chuyện "Lặng lẽ Sa Pa" mà Nguyễn Thành Long kể là của một người, và cũng là của nhiều người.

“Chính những sự giày vò mới là đặc điểm cốt yếu để biến ai đó trở thành một nhà văn.”

=> Từng áng văn, vần thơ dẫu giản đơn nhất vẫn chan chứa tình cảm mà người nghệ sĩ đã gói ghém. Trong từng con chữ ấy, anh cất giấu tình yêu thương, lòng trắc ẩn sâu sắc của mình xen kẽ với những ý nghĩ đau đáu cho tương lai của nhân loại. Chính những sự giày vò mãnh liệt sâu trong tâm can Nguyễn Du đã gây những điệu đàn xót thương cho kiếp người tài hoa bạc mệnh như nàng Kiều, rung lên âm hưởng vang vọng qua hàng thế hệ độc giả. Nhà văn được nhớ đến như một người cất lên tiếng nói chung cho cả loài người, và đại thi hào đã ghi tên mình vào trang sử vàng son với sự giày vò xuất phát từ tinh thần nhân đạo vượt thời đại.

“Điểm khởi đầu của văn chương chính là một người chui vào phòng kín với cuốn sách của mình.”

=> Quá trình sáng tạo của nhà văn tự bao giờ đã được ví von như quá trình “thai nghén” một đứa con tinh thần. Đau đớn, vui mừng, mệt nhọc... mọi trở ngại đều chờ đợi anh ta dừng cảm bước qua. Khi nhà văn đặt bút trên trang giấy, anh đang tạo tác một vũ trụ của riêng mình, trong gian phòng kín đó, những tư tưởng vĩ đại, những tình cảm sâu nặng nhất sẽ được giải bày. Đó chính là những đặc trưng cốt yếu của văn chương, tính cá thể, độc lập, riêng biệt ấy đem đến cho nhà văn “vân tay nghệ thuật” đặc sắc trên trang viết mang đầy trần trở, xúc cảm của chính mình.

“Bí mật của nhà văn không phải là cảm hứng - cái đó thì có trời hiểu - mà chính là tính ương ngạnh của anh ta. Người Thổ có một câu đáng yêu: Đào giếng bằng kim, mà dường như đối với tôi thì rất đúng cho các nhà văn.”

=> Chính dấu ấn, cá tính sáng tạo sẽ làm nên tầm vóc và diện mạo của người nghệ sĩ. “Mỗi nhà văn có một nhãn giới riêng” (Nguyễn Tuân), mỗi nhà văn “bước vào nghề” lại có một cách nhìn, cách cảm và giọng điệu riêng cũng như cách thể hiện không giống với nhau. Điều này đòi hỏi người viết phải dần thật sâu để tìm tòi, khám phá “những nguồn chưa ai khơi” để phát triển đề tài phổ biến bằng góc nhìn, khía cạnh riêng biệt qua đó làm bật tài năng nghệ thuật của mình bằng con mắt thấu sáu cõi cùng tấm lòng yêu văn chương, tôn trọng độc giả vô bờ bến. Thế nhưng, ương ngạnh trong cá tính không đồng nghĩa với thái độ bảo thủ, cố chấp, tự cho mình là chân lý nghệ thuật, mà đó là bản lĩnh của người nghệ sĩ dám thể hiện cái tôi khác biệt của mình qua văn chương. Vậy nên mà trên hành trình sáng tạo nghệ thuật, người nghệ sĩ cần có sự bền bỉ, kiên định với tác phẩm mà anh đã viết để góp phần tạo nên gương mặt chung của từng giai đoạn, từng thời kì văn học – đó chính là phong cách thời đại.

2. Kazuo Ishiguro

“Làm sao văn chương hư cấu có thể hy vọng sống sót trước sức mạnh của điện ảnh và truyền hình nếu như nó không đem lại được cái gì độc đáo, cái gì đó mà những hình thức khác không thể đem lại được?”

=> Đứng trước nguy cơ bị thay thế bởi những loại hình nghệ thuật mới cũng như sự bùng nổ của các thiết bị công nghệ hiện đại, nhà văn cần có đủ dũng khí để khẳng định sức sống của văn chương. “Cái độc đáo” mà chỉ có văn chương mới có thể đem lại là sự sáng tạo ngôn từ một cách tài hoa, các hình tượng nhân vật sinh động, những tâm tư, tình cảm “chỉ nói được bằng thơ” (Mayakovsky). Nhà văn là người đóng vai trò quan trọng trong bước ngoặt sinh tồn này. Sứ mệnh của người nghệ sĩ càng mở rộng càng trở nên nặng nề nhưng chính vì thế mà càng cao cả hơn.

“Một cảm xúc, tôi không thể diễn đạt bằng lời, nhưng nó ở đó, trong giọng hát của ca sĩ, và bây giờ tôi được trao cho cái gì đó để mà nhắm tới.”

=> Nguồn cảm hứng của nhà văn là những “bụi vàng” (Paustovsky) rải rác trên mọi nẻo đường cuộc sống. Quá trình sáng tác cũng đồng thời là quá trình tự học hỏi, góp nhặt kiến thức. Vì vậy, sẽ thật thiếu sót cho những nghệ sĩ nào không biết quan sát, lắng nghe để học từ nhiều nguồn khác nhau, đặc biệt là các loại hình nghệ thuật. Trước khi viết nên kết thúc để lại dư âm sâu đậm trong lòng bạn đọc, chính Kazuo Ishiguro đã phải không ngừng tìm kiếm chất liệu. Trong giọng hát tha thiết, ông đã nhận ra nhân vật Stevens lạnh lùng cần biết được giá trị đích thực của tình yêu và cuộc sống để dần vật chính mình, từ đó biết cách tận hưởng quãng “Tàn ngày để lại” cho anh ta. Mọi bài học trên hành trình sáng tạo văn học là những gợi ý tuyệt vời cho đích đến lý tưởng.

“Nếu tôi quan tâm nhiều hơn đến các mối quan hệ thì các nhân vật của tôi sẽ tự chăm sóc mình.”

=> Trong vũ trụ thu nhỏ của nhà văn, bóng dáng đời sống luôn phảng phất. Lẽ đương nhiên, nếu “con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội” (Karl Marx) thì nhân vật cũng hình thành song song với các tuyến nhân vật khác, kết hợp,

đan cài vào nhau chặt chẽ đến mức không thể tách rời. Ai trong chúng ta có thể tách bé Thu khỏi anh Sáu? Liệu rằng như thế, truyện ngắn “Chiếc lược ngà” có còn vẹn nguyên giá trị? Nguyễn Quang Sáng hẳn có chủ đích với mọi nhân vật, ông tập trung khắc họa tình cha con bất diệt giữa thời bom đạn loạn lạc, qua đó, tự khắc hình ảnh bé Thu và anh Sáu dần dần rõ lên. Hình tượng nhân vật không đi liền với những mối quan hệ sắt son cũng tựa như những thân cây cô đơn giữa đồng trống, chẳng bao giờ làm nên một khu rừng mạnh mẽ - chẳng bao giờ làm nên một nhà văn và một tác phẩm vĩ đại.

3. Mạc Ngôn

“Với tư cách là một thành viên của xã hội, tiểu thuyết gia có quan điểm và góc nhìn của riêng mình; nhưng khi viết thì họ phải lấy quan điểm nhân văn và chịu sự dẫn dắt của nó.”

=> Đích đến của văn chương không đâu khác ngoài một thế giới văn minh hơn, hạnh phúc hơn. Bởi lẽ từng trang viết đã thấm đẫm tình yêu thương, lòng vị tha vô bờ của các văn nhân. Dẫn cho mỗi nhà văn đều không nhìn cùng một lăng kính: cùng viết về người nông dân nghèo ở xã hội thực dân – nửa phong kiến, Ngô Tất Tố đặt góc nhìn của mình trên phương diện cái nghèo, cái đói dồn đẩy, chèn ép con người; trong khi đó, Nam Cao lại xoáy sâu vào nội tâm con người để từ đó, bộc lộ sắc bén quan điểm về sự tha hóa nhân cách giữa thời đói khổ. Dẫu có lên án cay nghiệt đến đâu, hay quan sát ở những khía cạnh khác nhau hoàn toàn, bao trùm lên những lăng kính nghệ thuật ấy vẫn là tinh thần nhân đạo, là tình thương cho những phận người cơ cực. Ngọn lửa nhân văn đã dẫn dắt để người nghệ sĩ nhìn thấu những góc khuất tối tăm nhất của xã hội và cho anh quyết tâm cải thiện chúng.

“Dù khởi nguồn của tác phẩm là giấc mơ hay là đời sống hiện thực, thì chỉ khi kết hợp với những trải nghiệm cá nhân, tác phẩm mới có được cá tính, mới nổi tiếng với những nhân vật đặc biệt - được xây dựng bằng những tình tiết sống động, sử dụng ngôn ngữ đầy tính suy tưởng, và tỏ ra là một cấu trúc được chế tác tốt.”

=> Dẫu trên mảnh đất của giấc mơ hay đời thực, văn chương cũng có thể nảy nở, sinh sôi mạnh mẽ. Với tư cách là người gieo trồng, nhà văn biết tìm đâu giữa cánh đồng bạt ngàn ấy, “đứa con” của chính mình? Sự sáng tạo về hình thức, chiêm nghiệm sâu sắc về nội dung, những yếu tố tạo nên cá tính riêng biệt của nhà văn được trình bày rõ ràng thông qua “tình tiết sống động”, “ngôn ngữ suy tưởng”... là hơi thở, là xương sống của tác phẩm. Giữa biết bao nhiêu lời thơ ngợi ca ánh trăng, “Tĩnh dạ tứ” của Lí Bạch vẫn thân thuộc lắm với độc giả, bởi lẽ sự kiện “trông trăng nhớ người” diễn ra trong giọng điệu thật êm đềm nhưng lại âm vang với nỗi niềm da diết cho quê hương. Chính cấu trúc được xây dựng một cách công phu ấy đã vừa thể hiện tài năng và tâm huyết của thi nhân, vừa lôi cuốn người đọc nhìn chăm chú hơn vào thông điệp hàm chứa bên trong lớp vỏ ngôn từ.

“Họ là hai chiếc lò rục lửa, còn tôi là một khối băng, nếu quá sát họ thì tôi sẽ bị hóa hơi.”

=> Dấu ấn độc nhất là kho báu mà sáng tạo nghệ thuật luôn kiếm tìm. “Nghệ sĩ chân chính trộm từ tất cả mọi người” (Pablo Picasso) nhưng anh vẫn cần một khoảng không đủ thoáng để vùng vẫy và tìm ra chất giọng của riêng mình. Nếu không, những tác phẩm sẽ chỉ là những chiếc khung giống hệt nhau, nghệ sĩ chỉ là những người thợ khéo tay và văn chương sẽ không thể sống sót khỏi quy luật băng hoại của thời gian. Được dẫn dắt vào làng văn bởi Xuân Diệu, cậu bé Trần Đăng Khoa cũng mang trong tim những tình cảm nồng nàn, thấm thiết như chính người thầy xuất sắc của mình. Nhưng, thi sĩ thần đồng không gò ép mình vào tình yêu đôi lứa: “Chỉ biết yêu thôi, chẳng hiểu gì” (“**Vi sao**”, Xuân Diệu). Thay vào đó, cậu bé tha thiết yêu cảnh vật quê hương thân thuộc, mà lại rất ngộ nghĩnh: “Em vui em hát/ Hạt vàng làng ta...” (**Hạt gạo làng ta**, Trần Đăng Khoa) Vậy nên, để tác phẩm có chỗ đứng vững vàng trên văn

đàn, nhà văn trước hết phải khẳng định vị thế của chính mình: khối băng hoặc ngọn lửa, chứ tuyệt đối không chịu hóa hơi.

4. William Faulkner

“Tôi từ chối chấp nhận sự tàn lụi của con người. (...) Tôi tin tưởng rằng, con người sẽ chiến thắng. Nó bắt từ không phải vì giữa muôn loài nó có một tiếng nói không mệt mỏi, mà là vì nó có một linh hồn, một tinh thần có khả năng trác ẩn, hi sinh và nhẫn nại.”

=> Ta vẫn thường đặt ra giả thiết: Trước sự hữu hạn của đời người, “trước một thế giới có nguy cơ tan vỡ” (theo cách nói của Nguyễn Văn Trung), liệu văn chương có thể đem đến phép màu kì diệu để hồi sinh sự sống như trong truyện cổ tích hay sao? Và nhà văn – người kiến tạo con chữ, đối diện với sự hữu hạn của nhân kiếp, anh sẽ làm gì để cứu rỗi con người? Cố nhiên người nghệ sĩ không thể làm mờ đi những sâu muộn hay những mất mát của nhân thế. Người nghệ sĩ cũng không có sức mạnh diệu kỳ để chống chọi với những sóng gió từ cuộc đời hay dùng ngòi bút của mình hồi sinh sự sống. Thế nhưng, nhà văn là người sẽ đem sự cùng tận ra xa con người, để ta có thể đi qua bao lần vụn vỡ, thương đau. Đó là vì anh là nhà văn, là người mang trong mình sứ mệnh cao cả. Đó là vì nâng đỡ con người và khuyến khích con người trong cuộc chiến đấu để sinh tồn và trường tồn khác nghiệt là thiên chức của người cầm bút. Và đó là còn vì “giữa muôn loài nó có một tiếng nói không mệt mỏi, mà là vì nó có một linh hồn, một tinh thần có khả năng trác ẩn, hi sinh và nhẫn nại” (William Faulkner). Tự thân văn chương không thể thay đổi thế giới hay hàn gắn cuộc đời, mà văn chương đi từ thế giới nội tâm con người và tạo dựng niềm tin với thông điệp mà tác phẩm gửi gắm trong tâm hồn ấy, để rồi phát triển thành niềm tin giữa con người đó với thế giới mà họ đang sống.

“Tác phẩm của thi nhân không phải là một bản ghi chép về nhân loại mà nó là một chỗ dựa để nhân loại sinh tồn và vượt qua tất cả.”

=> Văn học chính là vũ khí, là điểm tựa cho con người. Bất chấp mọi không gian, ngôn ngữ hay văn hóa dân tộc, văn chương đã kinh qua bao khổ hạnh hay sướng vui cùng loài người để trở thành thứ “khí giới thanh cao và đặc lực” (Thạch Lam). Nhiệm vụ của người nghệ sĩ không đơn thuần ghi lại dấu tích của nhân loại trên mặt đất mà còn làm thăng hoa thế giới tinh thần của họ. Đồng thời, anh không được phép làm ngơ, đứng ngoài thời đại, anh còn cần lên tiếng đáp lại những câu hỏi thời đại đặt ra. Vậy nên mà những người cầm bút tài hoa bao giờ cũng lách sâu vào thế giới tinh thần với những rung cảm tế vi nhất, từ đó cảm hóa con người, hướng con người đến cuộc sống. Có như thế, những con chữ mà nhà văn viết ra mới chạm đến tâm hồn độc giả, hướng độc giả về chân lý, lý tưởng làm người, về vùng đất thánh thiện.

5. Patrick Modiano

“Tôi cũng xin nói là ngay lúc bạn viết những đoạn văn cuối cùng, cuốn sách tỏ ra có một sự hiềm khích nhất định với bạn trong cái vội vã để tự giải thoát khỏi bạn. Và nó lia bạn ngay khi bạn vừa ngoặt ngoạc xong cái từ cuối cùng. Thế là xong, nó không còn cần bạn nữa, nó đã quên bạn rồi. Từ nay chính những người đọc sẽ phát lộ cuốn sách cho tự thân nó.”

=> Yếu tố then chốt quyết định sự thành công của một tác phẩm là nằm ở quá trình tiếp nhận của người đọc. Mỗi một sáng tác là một số phận, một hành trình khác nhau. Nó có đời sống riêng mà ngay đến nhà văn cũng không thể nào



lường trước hay đoán định. Bạn đọc khi ấy là người đem đến sự sống cho tác phẩm, cho chúng một cuộc đời mới, một cách hiểu, cách cảm, cách nghĩ chẳng trùng lặp với bất kỳ ai. Thông qua ngôn từ, nhà văn truyền tải cảm xúc, bầu tư tưởng của mình bằng những khoảng trống và xây dựng những chỗ trống theo dụng ý nghệ thuật để người đọc có thể thỏa sức vùng vẫy trong biển lớn mênh mông những cách hiểu, tự do khám phá, tự do sáng tạo “sổ phận riêng” cho tác phẩm.

=> “Rời tác phẩm rời anh như con thuyền rời bến
Sống cuộc đời riêng, anh không dự kiến
Nó trôi đến các thời gian xa, những năm tháng mơ hồ
Với ngọn gió anh thổi vào buồm trang giấy lúc xa bờ”
(Trích “**Con thuyền**” - Chế Lan Viên)

“Một tiểu thuyết gia thường là một kẻ mộng du, bởi y quá bị thâm nhập bởi những gì y phải viết ra, và người ta có thể sợ rằng y khiến bị xe cán khi băng qua đường. Nhưng người ta quên đi sự chính xác cực kì của những kẻ mộng du bước đi trên những mái nhà mà chẳng bao giờ té ngã”

=> Văn học có thể phi hư cấu, có thể tưởng tượng, sáng tạo nhưng đích đến cuối cùng vẫn là những đau đáu, băn khoăn day dứt của kẻ cầm bút về cõi nhân sinh đầy đa đoan, lời đề nghị về hành trình sống muôn phần nhọc nhằn của kiếp người. Có lẽ vì thế mà Olga Tokarczuk đã được trao giải Nobel với lý do: "Dành cho một lối trần thuật giàu sức tưởng tượng cùng niềm đam mê kiến thức to lớn, để khai phá sự giao thoa giữa các ranh giới - như một hình thái tất yếu của cuộc sống". Yếu tố thần thoại chạy dọc các tác phẩm của Tokarczuk, tạo nên những chiêm nghiệm vượt tầm trải nghiệm cá nhân. Cùng với đó là sự phản ánh song diện thế giới: ngày và đêm, mơ và thức, thực và ảo, quá khứ - hiện tại và tương lai, nam và nữ, mạnh khỏe và ốm đau, sống và chết trong những trang sách.

“Việc viết là hoạt động cô đơn lạ kì”

=> Cần cô đơn là bởi, con người thường khoác lên mình bộ đồng phục tư tưởng và đi theo lối mòn của người khác. Thiếu đi nỗi cô đơn, người viết sẽ không thể hoàn thành tác phẩm của mình vì thiếu đi con mắt riêng, cách biểu hiện riêng với những gì mọi người thường thấy. Điều đó sẽ triệt tiêu đi sự sáng tạo của con người nếu anh luôn tự vấn rằng những điều mình nghĩ có đúng không, anh trăn trở, hồ nghi chính bản thân mình. Vậy nên mà để làm cho tư tưởng, tình cảm trong những trang viết của mình trở nên lớn lao và có sức truyền cảm, nhà văn trong hành trình sáng tạo ra tác phẩm luôn gắn liền với trạng thái cô đơn tuyệt đối, những giằng xé “lắm khi chảy máu”, những trăn trở xót xa. Là nhà văn là chấp nhận sự cô đơn đến khắc kỉ, chấp nhận những đêm trường thao thức trong nỗi cô độc bất thường, chấp nhận đối diện với những hoài nghi của hiện thực. Nhưng nếu ai trụ được đến cuối cùng, ắt hẳn sẽ là người thành công, bởi tác phẩm của những kẻ cô đơn ấy bao giờ cũng sẽ là một thanh âm vang vọng khắp chốn nước non này, một thanh âm của riêng và chỉ riêng của một người nghệ sĩ. Thế nhưng, cô đơn không phải đơn độc. Trong sự tĩnh lặng sáng tác, nhà văn sống với vô vàn sổ phận người trong tâm trí. Không chỉ sống cuộc đời của riêng mình, người nghệ sĩ còn sống cuộc đời của nhân loại, đau cùng đau, khóc cùng khóc, cùng rung động trước những biểu hiện của đời sống như trong câu nói: “Sống đã rồi hãy viết, hòa mình vào cuộc sống của nhân dân” (Nam Cao)

6. Olga Tokarczuk

“Chúng ta quả quyết rằng góc nhìn được cá thể hóa như vậy, giọng nói của cái tôi, là tự nhiên, nhân văn và thật thà nhất, ngay cả khi nó xa rời góc nhìn toàn cảnh. Thế là ta quan niệm, kể theo ngôi thứ nhất chính là dệt nên một kiểu mẫu độc đáo, vô tiền khoáng hậu; đó cũng là sự tự giác cá thể, ý thức về bản thân và số phận của mình. Nhưng như vậy cũng đồng nghĩa với việc vun đắp sự đối kháng giữa cái tôi và thế giới, và sự đối kháng ấy đôi khi lại đào hố sâu ngăn cách.”

=> Trong suốt hành trình sáng tạo nghệ thuật, người nghệ sĩ âu cũng là có cái ước muốn nhức nhối nhất là đưa con tinh thần của mình ẩn chứa mọi cái giá trị lớn lao của muôn thuở nhân sinh. Bởi thế, anh đâu chỉ thể cất lên cái tiếng nói thuần túy của cái tôi trong lòng anh được, mà anh phải khơi lên được cái ta của toàn thời đại, của cả nhân loại mình. Dẫu cho vân chữ của anh có in hằn lên trang giấy được cái màu sắc của mình, nhưng chúng rồi cũng trở nên vô vị, nhạt nhòa nếu chỉ có mỗi sự xuất hiện của “anh” trên trang giấy. Phạm là kẻ lữ hành vào mọi lát cắt tế vi của thế gian, văn nhân cần nhiều hơn một sự cá nhân hóa mà hơn hết là ý thức được việc kiến tạo nên một công trình mang giá trị tâm nhân loại thì mới bảo toàn được cái vẹn toàn, vĩnh hằng của văn chương trước sự băng hoại. Khi nhãn quan của người văn sĩ đủ bao rộng hết cả chốn phù dung, con chữ của anh tự nó sẽ sáng ngời mãi. Khi chân lý mà anh theo đuổi là giá trị thời cuộc muôn đời, tác phẩm của anh tự khắc viển chinh vào miền miên viễn.

“Chỉ có văn chương mới có thể cho phép chúng ta đào sâu vào cuộc đời của một người khác, hiểu lý lẽ của họ, chia sẻ cảm xúc và trải nghiệm số phận của họ.”

=> Hỡi người văn sĩ, thi sĩ kia, đời anh không phải kẻ mê man trong lạc thú và mê muội. Song thứ sinh khí mà anh thổi cho đời sống không phải thứ sinh khí cứu rỗi của Đấng tối cao, mà là thứ sinh khí của cõi thế tha thiết còn đau đau thống khổ và bầm dập này – đó là thứ sinh khí của chính con người đang đi trên mặt đất muốn thánh hoá ngay dưới trần gian. Văn chương chỉ có nỗi một ý nghĩa và chỗ đứng vì nó tham dự vào cuộc đời bao kẻ khác, vì nó “đào xới bản thể ở chiều sâu tâm hồn chứ đâu phải hót lấy cái vầng bọt nổi lên trên mặt ngoại vật” (Ma Văn Kháng). Quá trình anh lặn mình vào nhịp thở của thời đại cũng là lúc anh chuyển hóa nhựa sống đậm đặc của số phận nhân loại vào mạch nguồn văn chương, anh lách sâu ngòi bút mình vào thế giới tinh thần của nhân loại, vào những rung động mãnh cảm nhất của tâm tư ngoại vật để dựng công vào chữ nghĩa của mình. Bởi nếu anh chỉ đem vào trang viết những con chữ xác xơ, khô quặt từ nhãn quan nhỏ bé của mình, tức anh đang ngầm thừa nhận về một cái chết.

=> “Vực sự sống ba chiều

Lên trang thơ

Hai mặt phẳng”

(Trích “**Thơ bình phương - Đời lập phương**” - Chế Lan Viên)

“Về cơ bản – tôi tin là thế – tâm trí của tác giả là một tâm trí tổng hợp, cần mẫn thu nhận từng mảnh vỡ nhỏ bé hòng chắp vá chúng lại thành một khối thống nhất.”

=> Điều kì diệu tuyệt đỉnh của nghệ thuật ngôn từ không nằm ở cái kì vĩ, lớn lao bao trùm lên tất thảy, mà thật sự bắt từ nhờ những lắng lọc, xâu chuỗi từ những “hạt cườm” khuấy lấp giữa vạn điều nhỏ nhoi, bình thường nhất. Sứ mệnh của người cầm bút chưa bao giờ được phép dứt khỏi ra cái chất liệu sẵn có từ hiện thời mà bị cảm dỗ bởi hào nhoáng từ những thứ cường điệu, phù phiếm. Là cái thần của ngôn ngữ, thứ văn chương mà anh theo đuổi phải được anh

chấp nhận từ bao hạt muối mặn vị đời. Kẻ vĩ đại không phải là kẻ viết về một thứ vĩ đại, bởi cái vĩ đại thật sự không nằm ở chỗ đó, mà khuất lấp giữa những gì bình dị, mộc mạc nhất. Trong khi những người thường chỉ tìm thấy những điều to lớn trong những thứ to lớn, thì một phu chữ chân chính thực thụ tìm thấy cả những điều to lớn trong những thứ nhỏ nhoi.

7. Aleksandr Solzhenitsyn

“Và văn học còn mang truyền những kinh nghiệm chất lọc không thể chối bỏ theo một hướng khác nữa: từ thế hệ trước sang thế hệ sau. Như vậy văn học trở thành ký ức sống của dân tộc. Như vậy văn học giữ ấm trong mình và lưu lại lịch sử đã bị đánh mất của dân tộc – dưới dạng không thể bị xuyên tạc và vu khống. Đó là cách văn học cùng với ngôn ngữ gìn giữ tâm hồn dân tộc.”

=> Mỗi công trình nghệ thuật ngôn ngữ chân chính đều mang giá trị trở thành tín hiệu của một dân tộc để góp phần thông báo cho thế giới về sự có mặt của mình. Đời sống tinh thần của một dân tộc, cơ bản, mang hồn khí của thứ văn chương thực thụ. Bởi nói như nhà văn Aleksey Nikolayevich Tolstoy: "Nghệ thuật dân tộc là nghệ thuật mang mùi hương đất đai, trong tiếng mẹ đẻ mỗi từ dường như có hai lần ý nghĩa nghệ thuật...". Tính dân tộc chính là thuộc tính của mỗi nền văn học nghệ thuật, không chỉ có giá trị định danh cội nguồn văn hóa, mà còn là “gen di truyền” của nền văn học mỗi dân tộc, nhuận sắc cho bức tranh nghệ thuật của nhân loại, đặc biệt là trong thánh địa văn chương.

=> Với tư cách là chất liệu kết tinh lên văn học, ngôn từ đã kết nối thế giới tư tưởng chủ quan của người nghệ sĩ với thế giới khách quan của loài người, vượt qua mọi biên giới về không gian và thời gian. Với tư cách là một giá trị văn hóa tinh thần, là công cụ để định vị chỗ đứng của tác phẩm nghệ thuật, ngôn ngữ lưu dấu tâm hồn, bản ngã, lịch sử và trên hết là tinh hoa của một dân tộc. Mất đi ngôn ngữ, là mất đi tiếng nói, là mất đi sự xuất hiện của mình trên bản đồ và trong tâm tưởng của thế giới, của nhân loại.

=> “Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát

Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh

Như gió nước không thể nào nắm bắt

Dấu huyền trầm, dấu ngã chành vênh”

(“**Tiếng Việt**” - Lưu Quang Vũ)

“Còn các tác phẩm nghệ thuật đã mang trong mình một sự tự thử thách: những khuynh hướng giả tạo, gượng ép không chịu nổi những thử thách trên các hình tượng: chúng sẽ sụp đổ, sẽ rệu rã, nhợt nhạt, không thuyết phục được ai cả. Còn những tác phẩm tìm chứa sự thật và trình bày nó cho chúng ta một cách cô đúc – sinh động, thì sẽ chinh phục chúng ta, lôi cuốn chúng ta một cách mãnh liệt, – và sẽ không có ai, không bao giờ, thậm chí sau nhiều thế kỉ, phủ nhận chúng.”

=> Trong sâu thẳm bản chất của văn chương nghệ thuật không chỉ là sự tìm tòi về cấu trúc hay ngôn ngữ, mà điều thiết yếu căn cốt chính là cái hiện thực sẽ được phản chiếu lên trang viết. Là “miền đất thánh” của người nghệ sĩ, anh cần biết trong trường thẩm mỹ này, luôn cần nhiều hơn là một thứ hào nhoáng mắt trật tự, mà hơn hết anh phải là một người cầm bút khiêm nhường, một kẻ du ca trong miền đất thánh gọi mở lên một cách tế nhị cái thế giới mệnh mông ngoài kia, đắm mình vào khoảng hiện thực bất tận mà cất lên tiếng nói nguyên sơ, thuần túy nhất của thời đại.



=>"Sắc đẹp của ráng mây còn vượt qua sự kỳ diệu của họa công, cây cỏ xinh tươi không đòi thợ vẽ tô điểm cho thêm kỳ lạ. Cần chi phải trang sức bên ngoài, chỉ cốt sao được tự nhiên mà thôi" (Trích "Văn tâm điều long")

"Văn học và nghệ thuật có thể làm nên điều kỳ diệu: chế ngự được cái đặc tính riêng biệt tai hại của con người là chỉ học trên kinh nghiệm của chính bản thân mình khôn cho vốn kinh nghiệm của người khác đối với anh ta là vô ích. Chứa đầy quãng thời gian cõi đời ngắn ngủi của con người, nghệ thuật mang chuyển từ người này sang người khác toàn bộ gánh nặng kinh nghiệm sống trải lâu dài của người khác với tất cả những lo toan, sắc màu, máu thịt – và cho phép người tiếp nhận cảm nhận được như kinh nghiệm của chính mình đã trải."

=>Văn chương tự nó đã luôn xen vào giữa thượng tầng kiến trúc của cuộc đời để làm một quả tim quan trọng nuôi nấng thế giới tinh thần của nhân loại. Và chữ nghĩa không phải thức quà bán rêu rao rẻ mạt chỉ dùng để phỉnh nịnh những đôi tai ưa vắn điệu, âm thanh, hoặc kích động vào sự giật gân của những nông nổi. Chữ nghĩa tự thân có trách nhiệm với sứ mệnh của mình là nâng đỡ cho nhận thức và tâm hồn của loài người đến bến bờ thiện lương. Không phải ngẫu nhiên mà nhà thơ Thanh Thảo cũng đã tâm niệm rằng: "Văn chương giúp ta trải nghiệm cuộc sống ở những tầng mức và những chiều sâu đáng kinh ngạc. Nó giúp con người sống "ra người" hơn, sống tốt hơn, nếu ta biết tìm trong mỗi quyển sách những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người"

8. Tài liệu tham khảo:

- [1] Bảo, G. (2020, June 23). *Olga Tokarczuk, Dẫn từ Nobel Văn chương 2018*. Zlog. <https://blog.zzzreview.com/?p=3543>
- [2] *Dẫn từ của Mạc Ngôn tại lễ trao giải Nobel văn học 2012 - Đại học Hoa Sen*. (2017, September 19). Wwww.hoasen.edu.vn. <https://www.hoasen.edu.vn/dien-tu-cua-mac-ngon-tai-le-trao-giai-nobel-van-hoc-2012/>
- [3] *Dẫn từ Nobel - Tạp chí Sông Hương*. (n.d.). Tapchisonghuong.com.vn. Retrieved November 21, 2023, from <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p0/c57/n18400/Dien-tu-Nobel.html>
- [4] *Dẫn từ Nobel văn chương năm 1949 – Faulkner – Hội Nhà Văn Hải Phòng – Văn Hải Phòng – Văn Thơ Hải Phòng – Văn Học Hải Phòng*. (n.d.). Retrieved November 21, 2023, from <http://vanhaiphong.com/din-t-nobel-vn-chng-nm-1949-faulkner/>
- [5] ONLINE, T. T. (2006, December 10). *Dẫn từ Nobel Văn học 2006: Cái va li của cha tôi*. TUOI TRE ONLINE. <https://tuoitre.vn/dien-tu-nobel-van-hoc-2006-cai-va-li-cua-cha-toi-177039.htm>
- [6] Quang-Tuệ, T. (2021, July 29). *Dẫn từ Nobel của Aleksandr Solzhenitsyn*. Blog Cờ Vây. <https://blogcovay.com/dien-tu-nobel-cua-aleksandr-solzhenitsyn/>
- [7] Kazuo Ishiguro: *Dẫn từ Nobel văn chương 2017*. (2017). Hnue.edu.vn. <http://nguvan.hnue.edu.vn/Nghi%C3%AAAn-c%E1%BB%A9u/L%C3%BD-lu%E1%BA%ADn-v%C4%83n-h%E1%BB%8Dc/p/kazuo-ishiguro-dien-tu-nobel-van-chuong2017-1940>